

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 01/7/2024 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP), từ ngày đến ngày 11/7/2024 đến ngày 19/8/2024, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trực tiếp tại Chi cục Thủy lợi (viết tắt là Chi cục), đoàn đã làm việc với các cá nhân có liên quan gồm: Ông Nguyễn Văn Quyết - Chi cục trưởng; ông Nguyễn Đăng Khoa - Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ-Tổng hợp và bà Nguyễn Nhật Tuyên- Chuyên viên phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp và kiểm tra thực tế một số nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo số 01/BC-Đ.TTr ngày 09/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kết luận như sau:

#### I. Đặc điểm tình hình, tổ chức hoạt động của Chi cục

##### 1. Đặc điểm tình hình

Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt THTK, CLP) luôn được Lãnh đạo các cấp đặc biệt quan tâm và chỉ đạo thường xuyên. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Kế hoạch THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; qua đó, yêu cầu các đơn vị chấp hành pháp luật THTK, CLP và chỉ đạo Thanh tra Sở lập kế hoạch và tiến hành thanh tra các đơn vị trực thuộc Sở về công tác THTK, CLP theo quy định.

##### 2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động

Ngày 03/7/2018 UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 1540/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án Kiện toàn Chi cục và Quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế tại Quyết định số 1544/QĐ-UBND. Chi cục là tổ chức hành chính trực thuộc và chịu sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó ngày 27/12/2023 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 498/QĐ-SNN-VP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Chi cục.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT giao biên chế cho Chi cục hoạt động. Hiện tại, Chi cục đang hoạt động với bộ máy gồm: 01 Chi cục trưởng và 02 phòng (phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; phòng Quản lý công trình và Phòng chống thiên tai). Số lượng công chức đang làm việc là 13 công chức và 01 Hợp đồng lao động.

#### II. Kết quả kiểm tra, xác minh



## 1. Công tác tham mưu xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền về THTK, CLP.

Từ năm 2021 đến tháng 6/2024, Chi cục đã triển khai thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Kế hoạch, báo cáo, tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT đúng quy định của pháp luật.

## 2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước

### 2.1. Năm 2021 và năm 2022

Đoàn Thanh tra không kiểm tra các hồ sơ liên quan đến việc lập thẩm định, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước.

Lý do: Trong năm 2021 và năm 2022, Thanh tra tỉnh Bình Phước đã thực hiện Thanh tra tại Chi cục theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 và đã có biên bản làm việc số 06/BB-ĐTTr ngày 15/8/2023.

### 2.2. Năm 2023

#### a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 239/QĐ-SNN-KH ngày 9/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao nhiệm vụ điều chỉnh thực hiện chương trình sự nghiệp nông lâm thủy sản năm 2023.

#### b) Tình hình thực hiện

- Dự toán được giao: 8.253.508.000 đồng (*Tám tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ tám ngàn đồng*).

- Thanh toán: 6.964.773.408 đồng (*Sáu tỷ, chín trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm lẻ tám đồng*).

- Quyết toán: 6.964.773.408 đồng (*Sáu tỷ, chín trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm lẻ tám đồng*).

- Dự toán hủy: 1.288.734.592 đồng (*Một tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi tư ngàn, năm trăm chín hai đồng*).

#### c) Đoàn Thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ chi gồm

- Chi hỗ trợ tiền tết số tiền: 21.000.000 đồng.

- Chi tiếp khách số tiền: 41.120.700 đồng.

- Sửa chữa trụ sở làm việc: 282.687.527 đồng.

- Chi hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai: 1.365.110.000 đồng.

Qua kiểm tra nội dung chi hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai hồ sơ thanh toán không có bảng chấm công lịch trực chi tiết của cán bộ trực phòng chống thiên tai.

### 2.3. Năm 2024

#### a) Cơ sở pháp lý



Quyết định số 499/QĐ-SNN-KH ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024.

### **b) Tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2024**

- Dự toán giao: 10.706.400.000 đồng (*Mười tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

- Dự toán đã được phê duyệt: 6.399.531.200 đồng (*Sáu tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm ba mươi một ngàn, hai trăm đồng*)

- Đã thanh toán đến tháng 6/2024: 1.702.919.095 đồng (*Một tỷ, bảy trăm lẻ hai triệu, chín trăm mười chín ngàn, không trăm chín lăm đồng*).

**c) Đoàn Thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên chứng từ chi hoạt động Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai:** Qua kiểm tra hồ sơ thanh toán không có bảng chấm công lịch trực chi tiết của cán bộ trực phòng chống thiên tai.

### **3. Công tác Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

a) Từ năm 2021 đến năm 2024, Chi cục đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công có phụ lục 1; phụ lục 2; phụ lục 3; phụ lục 4 kèm theo kết luận này.

b) Đối với xe ô tô biển kiểm soát 93A-0701, UBND tỉnh đã ban hành công văn số 2006/UBND-TH ngày 28/5/2024 về việc thuận chủ trương thanh lý xe ô tô chuyên dùng biển kiểm soát số 93A-0701 hình thức thanh lý: Bán đấu giá.

c) Việc thực hiện mua sắm, phương tiện và thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc: Trong năm 2021 và năm 2023 đơn vị mua 02 máy tính với tổng giá trị là 16.350.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ mua 02 máy đúng quy định.

### **d) Kiểm tra thực tế tài sản**

Căn cứ Sổ theo dõi tài sản cố định và Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ năm 2023 của Chi cục. Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra thực tế các tài sản đang còn giá trị gồm: Nhà làm việc, nhà xe, sân, cống thoát nước cấp (IV); Cây lâu năm (02 cây Trâm bầu); Bồn cây cảnh (02 bồn); Máy photocopy Ricor (01 máy); Máy Fax Panasonic 901 (01 máy); Máy tính sách tay (04 máy); Máy in (04 máy).

Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra tài sản của Quỹ phòng chống thiên tai vì Chi cục báo cáo nguồn tài sản này không được cấp thẩm quyền giao quản lý.

### **4. Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động.**

#### **4.1. Năm 2021**

- Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục 16 biên chế gồm: 15 công chức và 01 hợp đồng. Trong năm Chi cục đã sử dụng đủ 16 biên chế.

- Chi cục được đánh giá Tập thể lao động tiên tiến và được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở.

#### **4.2. Năm 2022**





- Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục 16 biên chế gồm: 15 công chức và 02 hợp đồng. Trong năm, Chi cục chỉ sử dụng 14 biên chế do thôi việc 02 người (01 hợp đồng lao động thôi việc trong tháng 06 và 01 công chức thôi việc trong tháng 12).

- Chi cục được đánh giá Tập thể lao động tiên tiến và được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở.

- Số dư kinh phí lương, phụ cấp và các khoản khác được phép chuyển sang năm sau sử dụng là 182.751.091 đồng

#### **4.3. Năm 2023**

- Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục 16 biên chế gồm: 15 công chức và 01 hợp đồng. Trong năm Chi cục chỉ sử dụng 14 biên chế (tháng 10/2023 có một công chức chuyển công tác).

- Chi cục được đánh giá Tập thể lao động tiên tiến

- Số dư kinh phí lương, phụ cấp và các khoản khác được phép chuyển sang năm sau sử dụng là 370.144.590 đồng

#### **4.4. Năm 2024**

- Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục 16 biên chế gồm: 15 công chức và 01 hợp đồng. Trong năm Chi cục chỉ sử dụng 13 công chức (nghỉ việc 01 công chức vào tháng 5) và 01 hợp đồng lao động tuyển dụng vào tháng 04).

- Thời điểm kiểm tra tính đến tháng 6/2024, nên việc đánh giá tập thể và nguồn tiết kiệm chuyển sang năm sau chưa đánh giá được.

**5. Việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công:** Không kiểm tra và đánh giá do Chi cục không được giao nguồn vốn này.

**6. Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)**

Đoàn Thanh tra không kiểm tra các hồ sơ liên quan đến việc lập thẩm định, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước.

Lý do: Nội dung này đã được Thanh tra tỉnh thực hiện Thanh tra tại Chi cục theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 và đã có biên bản làm việc số 06/BB-ĐTTr ngày 15/8/2023.

### **III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra**

Trên cơ sở báo cáo số 471/BC-TL-NVTH ngày 09/7/2024 của Chi cục về tình hình thực hiện THPT,CLP giai đoạn 2021 đến tháng 6/2024 và kết quả thanh tra, Đoàn thanh tra nhận xét, kết luận như sau:

**1. Công tác tham mưu xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền về THPT, CLP**

Từ năm 2021 đến tháng 6/2024, Chi cục đã triển khai thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Kế hoạch, báo cáo, tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về THPT, CLP theo chỉ



đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT đúng quy định của pháp luật.

## **2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm**

Từ năm 2023 đến tháng 6/2024 Chi cục đã lập dự toán được cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tiến hành thanh toán, quyết toán đúng quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ chi cho Ban chỉ huy phòng chống thiên tai trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 không có bảng chấm công chi tiết lịch trực của cán bộ trực phòng chống thiên tai được quy định tại khoản 3, Điều 11, Quyết định 1442/QĐ-UBND ngày 8/9/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành quy chế về công tác trực phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## **3. Công tác Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

Công tác quản lý sử dụng tài sản nhà nước được Chi cục quản lý theo quy chế quản lý, sử dụng tài sản phê duyệt và lập sổ theo dõi tài sản cố định, Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ hàng năm theo quy định.

## **4. Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động**

Hàng năm, Chi cục được Sở Nông nghiệp và PTNT giao biên chế đầu năm. Qua kiểm tra số lượng biên chế các năm 2022, 2023 và tính đến tháng 6/2024, Chi cục đều sử dụng số lượng biên chế ít hơn so với số lượng biên chế được giao nhưng kết quả đánh giá hàng năm được hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nguồn kinh phí chưa sử dụng chuyển qua năm sau từ lương, công tác phí và các nguồn khác trong 02 năm 2022 và 2023 là 552.895.681 đồng.

## **IV. Biện pháp xử lý sau thanh tra**

Từ những cơ sở nêu trên, Chánh Thanh tra sở kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo:

### **1. Chi cục Thủy lợi**

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của của Sở Nông nghiệp & PTNT và cơ quan có thẩm quyền đúng quy định.

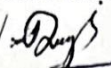
- Bổ sung đầy đủ bảng chấm công chi tiết lịch trực của cán bộ trực phòng chống thiên tai cán bộ trực phòng chống thiên tai trong hồ sơ thanh toán chi cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai năm 2023 và năm 2024.

### **2. Thanh tra Sở**

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra về việc THTK, CLP tại các đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Phước và Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Theo dõi đôn đốc việc thực hiện Kết luận này.



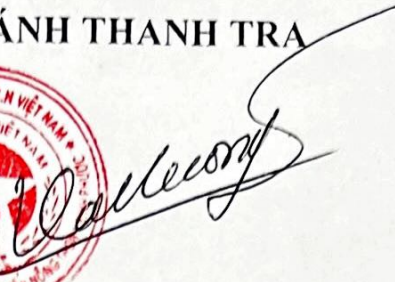
Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại  
Chi cục Thủy Lợi. 

**Nơi nhận:**

- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Thanh tra Sở;
- Văn phòng Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, Đoàn TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



  
**Nguyễn Đình Hà**



### Phụ lục 1: Quản lý tài sản năm 2021

STT	Tên, ký mã quy cách TSCĐ	Năm đưa vào SD	Tỷ lệ hao mòn (%)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Nhà, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất			2.112.352.000	1.399.304.084	713.047.916
1	Nhà làm việc, nhà xe, sân, công thoát nước (cấp IV)	2011	6,67%	2.068.252.000	1.379.524.084	688.727.916
2	Cây lâu năm	2012	4,0%	38.000.000	13.680.000	24.320.000
3	Bồn cây cảnh	2011	12,5%	6.100.000	6.100.000	
II	Phương tiện vận tải			449.635.914	449.635.914	
1	Xe ô tô Mitsubishi Jolie 8 chỗ ngồi (Đề nghị thanh lý)	2005	6,67%	449.635.914	449.635.914	Chờ định giá

### Phụ lục 2: Quản lý tài sản năm 2022

STT	Tên, ký mã quy cách TSCĐ	Năm đưa vào SD	Tỷ lệ hao mòn (%)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Nhà, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất			2.112.352.000	1.538.776.492	573.575.508
1	Nhà làm việc, nhà xe, sân, công thoát nước (cấp IV)	2011	6,67%	2.068.252.000	1.517.476.492	550.775.508
2	Cây lâu năm	2012	4,0%	38.000.000	1.520.000	22.800.000
3	Bồn cây cảnh	2011	12,5%	6.100.000	6.100.000	
II	Phương tiện vận tải			449.635.914	449.635.914	
1	Xe ô tô Mitsubishi Jolie 8 chỗ ngồi (Chờ phê duyệt thanh lý)	2005	6,67%	449.635.914	449.635.914	Chờ định giá



## Phụ lục 3: Quản lý tài sản năm 2023

STT	Tên, ký mã quy cách TSCĐ	Năm đưa vào SD	Tỷ lệ hao mòn (%)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>I</b>	<b>Nhà, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất</b>			<b>2.112.352.000</b>	<b>1.678.248.900</b>	<b>434.103.100</b>
1	Nhà làm việc, nhà xe, sân, công thoát nước (cấp IV)	2011	6,67%	2.068.252.000	1.655.428.900	412.823.100
2	Cây lâu năm	2012	4,0%	38.000.000	1.520.000	21.280.000
3	Bồn cây cảnh	2011	12,5%	6.100.000	6.100.000	
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>			<b>449.635.914</b>	<b>449.635.914</b>	
1	Xe ô tô Mitsubishi Jolie 8 chỗ ngồi (Chờ phê duyệt thanh lý)	2005	6,67%	449.635.914	449.635.914	Chờ định giá

## Phụ lục 4: Quản lý tài sản năm 2024

STT	Tên, ký mã quy cách TSCĐ	Năm đưa vào SD	Tỷ lệ hao mòn (%)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>I</b>	<b>Nhà, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất</b>			<b>2.112.352.000</b>	<b>1.678.248.900</b>	<b>434.103.100</b>
1	Nhà làm việc, nhà xe, sân, công thoát nước (cấp IV)	2011	6,67%	2.068.252.000	1.655.428.900	412.823.100
2	Cây lâu năm	2012	4,0%	38.000.000	1.520.000	21.280.000
3	Bồn cây cảnh	2011	12,5%	6.100.000	6.100.000	
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>			<b>449.635.914</b>	<b>449.635.914</b>	
1	Xe ô tô Mitsubishi Jolie 8 chỗ ngồi (UBND tỉnh đồng ý thanh lý tại Công văn 2006/UBND-TH ngày 28/5/2024)	2005	6,67%	449.635.914	449.635.914	Bán đấu giá